

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 362/2023/HS-ST
Ngày: 11/12/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và Bà Trần Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 334/2023/TLST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2023/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 11 năm 2023; đối với bị cáo:

Phan Đăng N; sinh ngày 01 tháng 5 năm 1989 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 1/12/16 Đoàn Hữu T, phường PV, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Đăng T, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Anh Đ, sinh năm 1964; Sống chung như vợ chồng với chị Bùi Thị Lan A, sinh năm: 1994; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án; tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà. Sau đó làm lao động tự do cho đến ngày phạm tội.

- Ngày 27/12/2012, bị Công an phường PĐ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 150.000 đồng về hành vi “*Gây mất trật tự ở khu dân cư*” (Quyết định số 990).

- Ngày 13/3/2018, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “*Đánh nhau*” (Quyết định số 2405).

- Ngày 20/02/2020, bị TAND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 06/2020/QĐ-TA). Ngày 10/6/2021, chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Ngày 24/7/2023, bị TAND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 34/QĐ-TA). (Bị cáo chưa thi hành Quyết định này).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/10/2023

Bị hại: Chị Nguyễn Phạm Mỹ Q; sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn C, xã L, thị xã BD, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Xuân H1; sinh năm 1959; địa chỉ: 1/12/16 Đoàn Hữu T, phường PV, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt

2. Anh Phan Đăng H2; sinh năm 1956; địa chỉ: 1/12/16 Đoàn Hữu T, phường PV, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt

3. Chị Võ Thị Mỹ H3; sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 3, phường TC, thị xã HT, thành phố H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 15/6/2023, Phan Đăng N đến nhà anh Phan Đăng H2 (sinh năm: 1956; nơi cư trú: số 12/14/16 Đoàn Hữu T, phường PV, thành phố H) mượn 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75K9-7334 để đi uống cà phê thì anh H2 đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô đi trên các con đường thuộc phường A, thành phố H mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà trọ số 42 Lê Khắc Q, phường A, thành phố H, N phát hiện 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN, màu xanh, biển kiểm soát 73MĐ-03969 của chị Nguyễn Phạm Mỹ Q (sinh năm: 2004; nơi cư trú: thôn C, xã L, thị xã BD, tỉnh Quảng Bình; tạm trú tại: số 42 Lê Khắc Q, phường A, thành phố H) đang dựng ở sân, cổng không khóa và không có người quản lý. N dừng xe rồi đi bộ vào trong sân dắt xe máy điện nêu trên đến bãi đất trống cách nhà trọ khoảng 70 mét. Tại đây, N đã tháo và lấy đi 05 (năm) bình điện xe máy điện rồi quay trở lại nơi để xe mô tô. Sau đó, N điều khiển xe mô tô đi đến cơ sở thu mua phế liệu ở số 6/33 An Dương V, phường AD, thành phố H bán cho chị Võ Thị Mỹ H3 (sinh năm: 1974; nơi cư trú: phường TC, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế) với giá 650.000 đồng. Số tiền có được, N tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất, chị Nguyễn Phạm Mỹ Q đã đến Cơ quan Công an trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 156/KL-HĐDGTS ngày 26/6/2023 Hội đồng định giá trong tổ tụng thành phố H kết luận 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN, màu xanh, biển kiểm soát 73MĐ-03969 (xe có 05 (năm) bình điện) bị chiếm đoạt vào ngày 15/6/2023 có trị giá là **3.000.000 đồng (ba triệu đồng)**.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN, màu xanh, biển kiểm soát 73MĐ-03969.

- 05 (năm) bình điện xe máy điện, màu xanh, trên thân có ghi dòng chữ ALASHA BATTERY, kích thước (7X15X17).

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75K9-7334.

- 01 (một) đĩa CD lưu clip và 08 (tám) ảnh ghi lại hình ảnh Phan Đăng N lấy trộm xe máy điện.

- *Về xử lý vật chứng:* Ngày 12/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho chị Nguyễn Phạm Mỹ Q gồm: 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN, màu xanh, biển kiểm soát 73MĐ-03969 và 05 (năm) bình điện xe máy điện, màu xanh, trên thân có ghi dòng chữ ALASHA BATTERY, kích thước (7X15X17).

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75K9-7334 quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Trần Thị Xuân H1 (sinh năm: 1959) giao cho chồng mình là anh Phan Đăng H2 sử dụng. Vào ngày 15/6/2023, anh H2 cho Phan Đăng N mượn nhưng không biết N dùng xe để đi trộm cắp tài sản nên ngày 20/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho chị Trần Thị Xuân H1.

- Đối với 01 (một) đĩa CD lưu clip và 08 (tám) ảnh ghi lại hình ảnh Phan Đăng N lấy trộm xe máy điện tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

- *Về trách nhiệm dân sự:* bị hại chị Nguyễn Phạm Mỹ Q đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Đăng N. Ngoài ra, bị cáo Phan Đăng N đã bồi thường cho chị Nguyễn Phạm Mỹ Q số tiền 1.000.000 đồng và chị Võ Thị Mỹ H3 số tiền 650.000 đồng.

*Tại bản cáo trạng số 352/CT-VKSTPH ngày 07 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Phan Đăng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan Đăng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Phan Đăng N từ 06 tháng đến 09 tháng tù thời gian chấp hành hình phạt được tính từ bắt giam thi hành án.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh và lời đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 15/6/2023, tại nhà trọ số 42 Lê Khắc Q, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Phan Đăng N lấy trộm của chị Nguyễn Phạm Mỹ Q 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN, màu xanh, biển kiểm soát 73MD-03969 có trị giá qua định giá là **3.000.000 đồng** (ba triệu đồng).

[2] Bị cáo khi phạm tội cũng nhận biết được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, muốn có tiền tiêu xài không chính đáng nên dẫn đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểms cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự ở khu vực dân cư”, “Đánh nhau” và hai lần bị Tòa án nhân dân thành phố H ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Đăng N không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo bồi thường thiệt hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo Phan Đăng N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện và cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Phan Đăng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Phan Đăng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Đăng N 07 (Bảy) tháng tù thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Đăng N phải chịu 200.000 đồng.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

